

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Yên Bái, ngày 24 tháng 4 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CP XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái ngày 24/4/2011.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2010, phương án về lợi nhuận sau thuế năm 2010, mức thù lao trả cho HĐQT, BKS như sau:

1. Lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế	:	2.371.353.995 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	1.766.515.496 đồng
+ Lợi nhuận năm trước để lại	:	0 đồng

* Dự kiến về số lợi nhuận trên như sau: Lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt thấp, không theo kế hoạch, nên số lợi nhuận trên chuyển sang năm 2011 để phân phối sau.

Lợi nhuận chuyển sang năm 2011 : 1.766.515.496 đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0 %

2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010

* Thù lao của HĐQT đã trả trong năm 2010: 360 triệu đồng, chiếm 0,12% doanh thu

* Thù lao của BKS đã trả trong năm 2009: 205,877 triệu đồng, chiếm 0,068% doanh thu

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0%.

3. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát dự kiến trả trong năm 2011

* Chi trả hàng tháng theo mức cố định như sau:

+ HĐQT	:	- Chủ tịch HĐQT	:	10.000.000 đồng/tháng.
		- Thành viên	:	6.000.000 đồng/tháng.
+ BKS	:	- Trưởng ban	:	3.000.000 đồng/tháng.
		- Thành viên	:	2.000.000 đồng/tháng.

* Trường hợp hết năm tài chính, nếu 2,5% lợi nhuận sau thuế cao hơn mức cố định đã chi như trên thì ban điều hành được hưởng mức cao hơn đó.

* Nếu lợi nhuận vượt kế hoạch 18,5 tỷ đồng/năm thì ban điều hành được hưởng 20% giá trị phần vượt lợi nhuận đó.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0 %.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2011

*** Về Sản xuất- Kinh doanh:**

:

Các tiêu chí	ĐVT	Kế hoạch
1- Doanh thu	Tỷ đồng	361,80
2- Sản phẩm sản xuất		
- Xi măng + Clinker	Tấn	345.000
- Cacbonat canxi	Tấn	121.000
3- Sản phẩm tiêu thụ		
- Xi măng + Clinker	Tấn	345.000
- Cacbonat canxi	Tấn	121.000
4- Nộp thuế	Tỷ đồng	12,00 (Theo PS)
5- Lợi nhuận	Tỷ	18,50
6- Mức trả cổ tức	%/năm/VĐL	25 - 30
7- Thu nhập bình quân	Đ/ N/ T	3.000.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0 %.

*** Về đầu tư phát triển sản xuất:**

Năm 2011, cần tập trung đầu tư chiều sâu theo hướng cải tạo công nghệ để tăng năng suất, giảm chi phí trong sản xuất với một số hạng mục sau:

+ Đầu tư cải tạo nâng công suất 4 máy nghiền xi măng bằng việc: lắp đặt máy phân ly và máy lọc bụi mới.

+ Đầu tư thay thế vôi đốt (vôi phun than) để đốt lần để đốt than có giá mua thấp, có chất bốc cao với than Hòn Gai;

+ Đầu tư mở tuyến khai thác tại mỏ Tây Bắc Mông Sơn, mỏ Núi Hương và mỏ Mông Sơn VI để nâng cao sản lượng khai thác đá trắng phục vụ cho sản xuất và tăng cường xuất khẩu.

+ Khẩn trương tiến hành thăm dò và xin cấp phép khai thác công nghiệp lâu dài mỏ Mông Sơn VI và mỏ đất sét.

- + Đầu tư xúc tiến thương mại và phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.
- + Triển khai công tác huy động vốn có hiệu quả để phục vụ cho sản xuất - kinh doanh. Bằng việc phát hành thêm khoảng 2 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông nước ngoài (giao cho HĐQT Công ty xây dựng phương án huy động vốn, chủ động tìm đối tác và thương thảo với các đối tác, với giá dự kiến không thấp hơn 35.000 đồng/cổ phiếu). Bên cạnh việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty nên huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên, những đối tượng bên ngoài và vay ngân hàng ...
- + Thực hiện liên doanh với các đối tác, dự kiến góp 1/3 diện tích mỏ đá trắng Tây Bắc Mông Sơn (Trung Sơn) với giá trị khoảng 35 tỷ đồng (giao cho HĐQT chủ động tìm đối tác)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0 %.

Điều 3: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

1. Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 là: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh tại Hà Nội; địa chỉ: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0 %.

2. Nhất trí thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; không đồng ý: 0 %; có ý kiến khác: 0 %.

Điều 4: Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ %/số cổ phần tham dự
<i>I. Hội đồng Quản trị:</i>			
1. Ông Hajime Kaburagi	32	4.418.435	100
<i>II. Ban Kiểm soát</i>			
1. Ông Ngô Văn Minh	32	4.418.435	100
2. Ông Tống Văn Tý	32	4.418.435	100

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG YBC
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

Phạm Quang Phú